

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2010/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2010

THÔNG TƯ**Quy định về Giải thưởng Môi trường Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUY ĐỊNH:**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về Giải thưởng Môi trường Việt Nam; quy định tiêu chí, thang điểm, hình thức, trình tự, thủ tục xét thưởng và tổ chức trao tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong nước và ngoài nước (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. Tổ chức: Là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong nước và các tổ chức của nước ngoài có tư cách pháp nhân, hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Cá nhân: Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài có năng lực hành vi dân sự, không trong thời gian bị tạm giam hoặc thi hành án theo quy định của pháp luật.

3. Cộng đồng: Là các nhóm dân cư sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 4. Hình thức và cơ cấu giải thưởng

1. Giải thưởng Môi trường Việt Nam (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với các tổ chức, cá nhân và cộng đồng.

2. Giải thưởng Môi trường Việt Nam là giải thưởng chính thức duy nhất của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trao tặng cho các tổ chức, cá nhân và cộng đồng có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

3. Giải thưởng gồm 3 (ba) loại: Giải thưởng cho tổ chức, Giải thưởng cho cá nhân và Giải thưởng cho cộng đồng.

4. Giải thưởng bao gồm Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Biểu trưng của Giải thưởng và tiền thưởng.

5. Số lượng Giải thưởng mỗi lần tổ chức trao không quá 50 giải cho cả 3 loại. Số lượng giải thưởng cụ thể cho từng loại do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

6. Giải thưởng được xét tặng và công bố hai năm một lần, vào dịp kỷ niệm Ngày Môi trường Thế giới (ngày 05 tháng 6).

Điều 5. Nguyên tắc xét tặng

1. Việc xét tặng giải thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, dân chủ và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả và thành tích trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân, cộng đồng.

2. Giải thưởng ghi nhận và tôn vinh thành tích của tổ chức, cá nhân, cộng đồng đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường tính đến thời điểm trao Giải thưởng.

3. Không xét tặng Giải thưởng cho tổ chức, cá nhân và cộng đồng đã được trao tặng Giải thưởng lần trước liền kề.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân, cộng đồng được trao tặng

1. Tổ chức, cá nhân, cộng đồng đạt Giải thưởng được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Biểu trưng của Giải thưởng và tiền thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân, cộng đồng đạt Giải thưởng được phép thông báo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức giới thiệu khác; được sử dụng Biểu trưng của Giải thưởng trên sản phẩm, ấn phẩm của tổ chức, cá nhân, cộng đồng và được hưởng các chế độ ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

3. Nghiêm cấm hành vi mua bán, cho thuê, cho mượn, tặng lại giải thưởng, trừ việc đưa vào phòng truyền thống của đơn vị, địa phương, ngành mà tổ chức, cá nhân, cộng đồng được trao giải là thành viên.

Chương II**LĨNH VỰC VÀ ĐIỀU KIỆN THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG****Điều 7. Lĩnh vực xét tặng**

Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam bao gồm:

1. Giáo dục, đào tạo, truyền thông môi trường.
2. Nghiên cứu và triển khai kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào bảo vệ môi trường.
3. Ứng phó, khắc phục sự cố, giảm thiểu ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường.
4. Quản lý, xử lý chất thải.
5. Giải pháp bảo vệ, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên thiên nhiên.
6. Bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học.
7. Ứng phó với biến đổi khí hậu.
8. Quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 8. Điều kiện xét tặng

Tổ chức, cá nhân và cộng đồng đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng phải có các điều kiện sau đây:

1. Đối với tổ chức

a) Đã hoạt động, sản xuất, kinh doanh liên tục tại Việt Nam, không vi phạm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác của Việt Nam trong thời gian ít nhất 4 (bốn) năm, tính đến thời điểm đăng ký xét tặng Giải thưởng;

b) Tự nguyện đăng ký hoặc được một cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp giới thiệu tham gia xét tặng Giải thưởng;

c) Có thành tích xuất sắc được xã hội công nhận, giải quyết thành công ít nhất một vấn đề môi trường đặc thù hay thúc đẩy tiến bộ trong hoạt động bảo vệ môi trường thuộc một trong các lĩnh vực xét tặng Giải thưởng quy định tại Điều 7 của Thông tư này;

d) Chưa được trao tặng Giải thưởng cùng một lĩnh vực đề nghị xét tặng trong kỳ xét tặng Giải thưởng lần trước liền kề.

2. Đối với cá nhân và cộng đồng

a) Không vi phạm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác của Việt Nam trong thời gian ít nhất 2 (hai) năm, tính đến thời điểm đăng ký xét tặng Giải thưởng (chỉ áp dụng đối với trường hợp là cá nhân);

b) Tự nguyện đăng ký hoặc được một cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp giới thiệu tham gia xét tặng Giải thưởng (áp dụng đối với trường hợp là cá nhân); được một cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp giới thiệu tham gia xét tặng Giải thưởng (áp dụng đối với trường hợp là cộng đồng);

c) Có thành tích xuất sắc, là tấm gương điển hình được mọi người noi theo thuộc một trong các lĩnh vực xét tặng Giải thưởng quy định tại Điều 7 của Thông tư này;

d) Chưa được trao tặng Giải thưởng cùng một lĩnh vực đề nghị xét tặng trong kỳ xét tặng Giải thưởng lần trước liền kề.

Điều 9. Tiêu chí và thang điểm xét tặng

Tổ chức, cá nhân và cộng đồng được xem xét tặng Giải thưởng theo các tiêu chí và thang điểm sau:

1. Đối với tổ chức

a) Đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường: tối đa là 40 điểm;

b) Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội: tối đa là 30 điểm;

c) Quy mô và phạm vi ảnh hưởng: tối đa là 15 điểm;

d) Tính liên tục và thời gian tác động: tối đa 10 điểm;

đ) Lập thành tích về bảo vệ môi trường tại vùng núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: được cộng thêm 05 điểm.

2. Đối với cá nhân và cộng đồng

a) Đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường: tối đa là 40 điểm;

b) Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội: tối đa là 30 điểm;

- c) Tính điển hình và ảnh hưởng đối với cộng đồng: tối đa là 15 điểm;
- d) Tính sáng tạo: tối đa là 10 điểm;
- đ) Lập thành tích về bảo vệ môi trường tại vùng núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo; người khuyết tật, người dân tộc thiểu số: được cộng thêm 05 điểm.

Chương III

CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC VÀ HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 10. Cơ quan thường trực

Tổng cục Môi trường là Cơ quan thường trực Giải thưởng, chủ trì, phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, truyền thông về Giải thưởng.
2. Chủ trì và phối hợp với Báo Tài nguyên và Môi trường và Tạp chí Môi trường tổ chức phát động, hướng dẫn và chỉ đạo các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia xét tặng Giải thưởng theo quy định của pháp luật.
3. Công bố tiêu chí Giải thưởng; tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng; trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng và danh sách tổ chức, cá nhân, cộng đồng đề nghị tặng Giải thưởng; tổ chức công bố và trao Giải thưởng; công bố những chủ đề và lĩnh vực ưu tiên của lần trao giải tiếp theo.

Điều 11. Hội đồng xét tặng

1. Hội đồng xét tặng Giải thưởng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập (sau đây gọi tắt là Hội đồng). Số lượng thành viên của Hội đồng không ít hơn 15 người. Hội đồng có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét chọn các tổ chức, cá nhân và cộng đồng có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định tặng Giải thưởng.

2. Hội đồng gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng, cụ thể như sau:

- a) Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng;
- b) Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;

- c) Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng;
 - d) Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ, thành viên;
 - đ) Đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, thành viên;
 - e) Đại diện Đài Truyền hình Việt Nam, thành viên;
 - g) Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, thành viên;
 - h) Lãnh đạo Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, thành viên;
 - i) Các thành viên còn lại của Hội đồng gồm một số nhà khoa học, nhà quản lý thuộc các lĩnh vực xét tặng Giải thưởng; đại diện một số cơ quan quản lý, cơ quan báo chí - truyền thông, cơ quan nghiên cứu - triển khai, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp có liên quan đến công tác xét tặng Giải thưởng.
3. Thành viên của Hội đồng không được là cá nhân hoặc là thành viên của tổ chức, cộng đồng được tiếp nhận hồ sơ xét tặng Giải thưởng.
4. Giúp việc cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng có Ban Thư ký. Ban Thư ký do Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường quyết định thành lập.
5. Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng điều khiển các phiên họp của Hội đồng. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể. Các phiên họp của Hội đồng phải có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên tham dự. Quyết định của Hội đồng chỉ có giá trị khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng có mặt đồng ý.
6. Chủ tịch Hội đồng có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng điều hành hoạt động của Hội đồng; Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm thay mặt Hội đồng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả làm việc và đề xuất của Hội đồng về việc trao Giải thưởng.

Chương IV

XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 12. Hồ sơ đề nghị xét tặng

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (sau đây gọi tắt là Hồ sơ) gồm:

1. Bản đăng ký tham dự theo Mẫu số 1a (đối với tổ chức) và 1b (đối với cá nhân) và 1c (đối với cộng đồng) kèm theo Thông tư này.
2. Báo cáo thành tích theo các tiêu chí xét tặng Giải thưởng quy định tại Điều 9 của Thông tư này, được lập theo Mẫu số 2a (đối với tổ chức), 2b (đối với cá nhân) và 2c (đối với cộng đồng) kèm theo Thông tư này. Báo cáo thành tích phải có xác nhận

của Bộ quản lý ngành hoặc xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, cá nhân và cộng đồng có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3. Tài liệu chứng minh về thành tích, kết quả áp dụng trong thực tiễn thuộc các lĩnh vực xét tặng Giải thưởng quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xác nhận việc thực hiện các yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi dự án đi vào hoạt động chính thức (chỉ yêu cầu đối với tổ chức là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; xuất trình khi nộp hồ sơ, không đưa vào nội dung của hồ sơ).

5. Kết quả tổng hợp quan trắc môi trường hàng năm theo quy định của pháp luật trong 2 (hai) năm tính đến thời điểm đăng ký xét tặng Giải thưởng (chỉ yêu cầu đối với tổ chức là doanh nghiệp sản xuất).

6. Hai (02) ảnh cỡ 3x4 của cá nhân, biểu tượng của tổ chức hoặc ảnh chụp đội ngũ cán bộ của tổ chức và các tài liệu, ảnh, đĩa hình chứng minh thành tích xuất sắc của tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong hoạt động bảo vệ môi trường (nếu có).

Điều 13. Trình tự xét tặng

1. Hồ sơ được gửi về Cơ quan thường trực Giải thưởng (Tổng cục Môi trường) trước ngày 01 tháng 3 của năm xét tặng Giải thưởng.

2. Tổng cục Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Tổng cục Môi trường yêu cầu tổ chức, cá nhân, cộng đồng bổ sung, hoàn chỉnh trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ.

3. Tổng cục Môi trường phân loại các hồ sơ theo từng lĩnh vực xét tặng Giải thưởng và chuyển tới các thành viên Hội đồng chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc trước buổi họp đầu tiên của Hội đồng.

4. Việc xét tặng Giải thưởng được Hội đồng tiến hành theo 2 (hai) vòng:

Vòng 1: Hội đồng chia thành các nhóm theo từng lĩnh vực xét tặng Giải thưởng; Chủ tịch Hội đồng quyết định việc chia nhóm và phân hồ sơ cho các nhóm. Các thành viên trong nhóm tiếp nhận hồ sơ, tiến hành đánh giá, thảo luận và chấm điểm từng hồ sơ theo tiêu chí quy định tại Điều 9 của Thông tư này. Sau khi xem xét, đánh giá tổng hợp và tính điểm trung bình đối với từng hồ sơ, các nhóm tổng hợp, lập danh sách các tổ chức, cá nhân có số điểm trung bình đạt trên 70 điểm để xét tiếp ở vòng 2.

Vòng 2: Hội đồng làm việc tập thể để xem xét từng hồ sơ có số điểm trên 70 do Ban Thư ký tổng hợp và trình Hội đồng. Các thành viên Hội đồng tiến hành đánh giá, thảo luận và chấm điểm từng hồ sơ theo tiêu chí quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

Mức chênh lệch số điểm giữa các thành viên Hội đồng cho cùng một hồ sơ không được quá 20 điểm; trường hợp mức chênh lệch số điểm cho cùng một hồ sơ lớn hơn 20 điểm, Hội đồng sẽ thảo luận và thông qua phương án tính điểm trung bình bằng hình thức biểu quyết. Sau khi xem xét, đánh giá tổng hợp và tính điểm trung bình đối với từng hồ sơ, Hội đồng lập danh sách đề nghị xét tặng Giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân theo thứ tự từ điểm số cao đến điểm số thấp.

5. Trên cơ sở kết quả tuyển chọn của Hội đồng, Cơ quan thường trực Giải thưởng (Tổng cục Môi trường) phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định tặng Giải thưởng.

Điều 14. Tổ chức lễ trao Giải thưởng

1. Tổng cục Môi trường là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tổ chức lễ trao Giải thưởng. Lễ trao Giải thưởng được tổ chức trang trọng, truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và đảm bảo ý nghĩa tôn vinh các tổ chức, cá nhân, cộng đồng có thành tích xuất sắc đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

2. Lễ trao Giải thưởng được tổ chức sau khi Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định về việc trao Giải thưởng Môi trường Việt Nam nhân dịp ngày Môi trường thế giới (ngày 05 tháng 6) của năm xét tặng Giải thưởng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Kinh phí

1. Kinh phí cho việc tổ chức và trao giải thưởng được chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và tài trợ của các tổ chức cá nhân khác chi cho các hoạt động sau:

- a) Hoạt động của Hội đồng, Cơ quan thường trực Giải thưởng, Ban Thư ký;
- b) Sáng tác Biểu trưng, huy hiệu Biểu trưng của Giải thưởng và in ấn Bằng khen;
- c) Tổ chức lễ trao Giải thưởng;
- d) Tiền thưởng kèm theo Giải thưởng.

2. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí tài trợ được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tổ chức và cá nhân được tiếp nhận hồ sơ xét tặng Giải thưởng không được đóng góp kinh phí để tổ chức xét tặng Giải thưởng và các hoạt động có liên quan.

Điều 16. Thu hồi Giải thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào mức độ vi phạm của tổ chức, cá nhân, cộng đồng có thể quyết định thu hồi Giải thưởng đã trao tặng trong các trường hợp sau:

- a) Phát hiện có hành vi gian lận trong quá trình tham gia xét tặng Giải thưởng;
- b) Trong thời hạn 4 (bốn) năm (đối với tổ chức) và 2 (hai) năm (đối với cá nhân) kể từ thời điểm được trao Giải thưởng, tổ chức và cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của Giải thưởng.

2. Cơ quan thường trực Giải thưởng có thể đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường triệu tập họp Hội đồng để xem xét việc thu hồi Giải thưởng; căn cứ vào kết quả họp Hội đồng, cơ quan thường trực Giải thưởng tổng hợp, lập danh sách các tổ chức, cá nhân, cộng đồng đề nghị thu hồi Giải thưởng trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định.

3. Việc thu hồi Giải thưởng được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2010 và thay thế Quyết định số 02/2004/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Giải thưởng Môi trường.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thái Lai

Mẫu số 1a. Bản đăng ký tham gia xét tặng giải thưởng môi trường Việt Nam
(dành cho tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
NĂM

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ liên hệ:
3. Số Quyết định thành lập:
4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động (đăng ký kinh doanh):
.....
5. Điện thoại: Fax: E-mail:.....
6. Họ và tên thủ trưởng đơn vị:.....
Điện thoại: Fax:..... E-mail:.....
7. Quá trình hoạt động:.....

TT	Thời gian	Lĩnh vực hoạt động
...

8. Những công việc đã làm về bảo vệ môi trường:

TT	Thời gian	Địa bàn triển khai hoạt động	Lĩnh vực hoạt động	Thành tích cụ thể
...

9. Lĩnh vực đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam (ghi rõ một trong các lĩnh vực quy định tại Điều 7 của Thông tư này):

.....
.....

Xác nhận của cơ quan chủ quản
(nơi đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp
hoặc sứ quán tại Việt Nam của quốc gia nơi tổ
chức đặt trụ sở)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 1b. Bản đăng ký tham gia xét tặng giải thưởng môi trường Việt Nam
(dành cho cá nhân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(địa danh), ngày tháng năm

BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
NĂM

1. Họ và tên:.....Số chứng minh thư nhân dân:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi ở hiện nay.....
4. Địa chỉ liên hệ:
5. Điện thoại: Fax: E-mail:
6. Nơi công tác:
7. Công việc đang thực hiện (tên và mô tả công việc):.....
.....
.....
8. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh/chức vụ
...

9. Những công việc đã làm về bảo vệ môi trường:

TT	Thời gian	Đơn vị công tác	Mô tả công việc	Thành tích cụ thể
...

10. Lĩnh vực đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam (ghi rõ một trong các lĩnh vực quy định tại Điều 7 của Thông tư này):

.....
.....

**Xác nhận của chính quyền cấp phường, xã
(của sứ quán tại Việt Nam của quốc gia cá
nhân có quốc tịch gốc trong trường hợp cá
nhân là người nước ngoài)**

**Người đăng ký
(Ký tên)**

Mẫu số 1c. Bản đăng ký tham gia xét tặng giải thưởng môi trường Việt Nam
(dành cho cộng đồng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
NĂM.....

1. Tên cộng đồng:.....
2. Địa chỉ cộng đồng:.....
3. Địa phương lập thành tích về bảo vệ môi trường:.....
.....
.....
4. Họ và tên Đại diện cộng đồng:
5. Điện thoại: Fax: E-mail:
6. Quá trình hoạt động

TT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh/chức vụ
...

7. Những công việc đã làm về bảo vệ môi trường:

TT	Thời gian	Đơn vị công tác	Mô tả công việc	Thành tích cụ thể
...

8. Lĩnh vực đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam (ghi rõ một trong các lĩnh vực quy định tại Điều 7 của Thông tư này):
.....
.....

**Xác nhận của địa phương nơi lập thành
tích bảo vệ môi trường**

Đại diện cộng đồng
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 2a. Báo cáo thành tích tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường
Việt Nam (dành cho tổ chức)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
NĂM**

Tên đơn vị:

Địa chỉ liên hệ:

Lĩnh vực hoạt động:

Địa phương lập thành tích về bảo vệ môi trường:

Lĩnh vực bảo vệ môi trường đăng ký tham gia xét Giải thưởng:

1. Tình hình hoạt động của tổ chức trong 02 năm gần đây (tính đến thời điểm
đăng ký xét tặng Giải thưởng):

2. Đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường:

3. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội:

4. Quy mô và phạm vi ảnh hưởng:

5. Tính liên tục và thời gian tác động:

6. Trong vòng 05 năm gần có bị xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi
trường (Có/Không?):

Xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường
(hoặc Bộ quản lý ngành)
(Ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 2b. Báo cáo thành tích tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường
Việt Nam (dành cho cá nhân)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
NĂM**

Họ và tên:

Địa chỉ liên hệ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Đơn vị công tác:

Lĩnh vực công tác:

Lĩnh vực bảo vệ môi trường đăng ký tham gia xét Giải thưởng:

1. Đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường:

2. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội:

3. Tính điển hình và ảnh hưởng đối với cộng đồng:.....

4. Tính sáng tạo:.....

**Xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường
(hoặc Bộ quản lý ngành)
(Ký tên, đóng dấu)**

**Người viết báo cáo
(Ký tên)**

